TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2020/HS -ST
Ngày: 30-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Ký;

2. Ông Đoàn Thân.

- Thư ký phiên toà*:* Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:* Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2020/HSST ngày 09/9/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST - HS ngày 16/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; sinh năm: 1985; tại xã HB, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn NT, xã HB, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L; bị cáo có vợ là Lê Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2020 đến ngày 09/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Văn L; sinh năm: 1986; tại xã HB, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: thôn NT, xã HB, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị V; bị cáo có vợ là Lê Thị N (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2020 đến ngày 09/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Chị Trịnh Thị H; sinh năm: 1995; nơi cư trú: tiểu khu 6, thị trấn HT, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ ngày 31/5/2020, tại tiểu khu 5, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, Tổ công tác Công an huyện Hà Trung phối hợp với với Công an thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện Nguyễn Văn L điều khiển xe máy chở phía sau là Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra, T tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ màu vàng cam đang cầm ở tay phải. Kiểm tra thấy bên ngoài bọc bằng nilon màu vàng cam, tiếp đến là lớp giấy trắng, trong cùng có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy. Tại chỗ, L và T khai nhận đó là gói ma túy cả hai góp tiền mua để sử dụng. Kiểm tra người L, T và xe máy không phát hiện thu giữ gì thêm. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nhỏ bên ngoài được bọc bằng nilon màu vàng cam, tiếp đến là lớp giấy trắng, trong cùng có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn; 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát 36L8- 2052.

Tại bản kết luận giám định số 1520/PC09 ngày 06/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong mặt trước ghi "vụ Nguyễn Văn L + Nguyễn Văn T" gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,137g *(không phẩy một ba bảy gam)* loại: Heroine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/05/2020, Nguyễn Văn L điều khiển xe máy biển kiểm soát 36L8-2052 chở Nguyễn Văn T phía sau, đi từ thị xã Bỉm Sơn về huyện Hà Trung. Trên đường đi, T rủ L mỗi người góp 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)* để mua ma túy, L đồng ý. Khi đi đến cổng Công ty thuốc lá thuộc tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, L rẽ vào ngõ nhỏ bên cạnh Công ty thuốc lá, đi qua một ngã ba khoảng 50 mét, L và T gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng bên đường. L dừng xe đưa cho T 100.000đ (*một trăm nghìn đồng),* T lấy trong người ra 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)* rồi đi lại chỗ người đàn ông, còn L quay xe đứng đợi. T hỏi mua ma túy rồi đưa cho người này 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*, người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho T 01 *(một)* gói nhỏ ma túy bên ngoài được bọc bằng nilon màu vàng cam. T cầm gói ma túy ở tay phải rồi quay lại chỗ L đang đứng đợi, cả hai đi về theo đường

cũ. Khi đi đến địa phận tiểu khu 5, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. T tự nguyện giao nộp 01 (một) gói ma túy đang cầm ở tay phải cho lực lượng Công an. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa L, T cùng tang vật về Công an huyện Hà Trung lập biên bản.

Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 21/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo; khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 31/05/2020, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý với khối lượng 0,137g *(không phẩy một ba bảy gam)* heroine nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Các bị cáo thực hiện tội phạm mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Văn T vừa là người khởi xướng vừa là người trực tiếp mua ma túynên giữ vai trò cao hơn so với bị cáo L.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn T có bố là thương binh hạng 1/4 thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó bị cáo T chỉ phải chịu mức hình phạt ngang bằng với bị cáo L là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T và L, do cả hai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[3]. *Về vật chứng:* Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu huỷ.

Chiếc xe máy biển kiểm soát 36L8-2052 T và L dùng làm phương tiện đi mua ma túy, chiếc xe không phải là vật chứng của vụ án nào và là tài sản hợp pháp của bị cáo L, nên trả lại chiếc xe trên cho bị cáo L là phù hợp.

[4]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L; khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

1. Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 *(Mười lăm)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 31/5/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 15 *(Mười lăm)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 31/5/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 36L8-2052 (Đặc điểm của phong bì niêm phong và chiếc xe máy theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 11/9/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trịnh Thanh Hương